

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Vũng Tàu, ngày 16 tháng 04 năm 2010

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ ĐỊA ỐC VŨNG TÀU**  
**PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu;
- Biên bản họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2010 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Địa Ốc Vũng tàu ngày 16/04/2010;

Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2010 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu (“**Công ty**”) được tổ chức tại Hội trường Khách sạn PALACE (Địa chỉ số 01 Nguyễn Trãi, Thành phố Vũng tàu) một cách hợp lệ vào ngày 16/04/2010.

**Thành phần tham dự:**

- Các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu theo danh sách lập vào 16 giờ ngày 16/03/2010;
- Số lượng cổ đông tham dự cuộc họp: 212 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 9.962.132 cổ phần, tương đương 98,59% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại Hội đồng Cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

***Điều 1. Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010.***

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết là 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

***Điều 2: Thông qua toàn văn Báo cáo của Tổng Giám đốc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010.***

Trong đó có một số vấn đề chính như sau:

- Kết quả kinh doanh năm 2009 :

STT	Các Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2008	Thực hiện năm 2009	Tăng/Giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	255.468	298.192	116,72%
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	74.731	99.190	132,73%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	Tr.đồng	8.517	34.150	400,97%
4	Lợi nhuận khác	Tr.đồng	27	-475	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	8.544	33.676	394,16%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	6.354	25.264	397,61%
7	Thu nhập bình quân (khối gián tiếp)	Tr.đồng/ người/tháng	5,4	6,2	114,81%
8	Nộp ngân sách	Tr.đồng	6.801	16.912	248,67%
9	Giải quyết việc làm	Người	314	325	103,50%

- Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2010:

STT	Các Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2009	Kế hoạch năm 2010	Tăng/giảm
1	Tổng giá trị sản lượng (giá trị sản lượng xây lắp, đầu tư BĐS, kinh doanh)	Tr.đồng	181.200	410.000	226,27 %
	Trong đó: Tổng giá trị sản lượng xây lắp	Tr.đồng	105.000	213.000	202,86 %
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	99.190	180.000	181,47 %
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	33.676	80.000	237,56 %
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	25.264	60.000	237,49 %
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/ cổ phiếu	3.485	5.931	170,19 %
6	Vốn điều lệ	Tr.đồng	72.486	101.169	139,57 %
7	Lương bình quân khối quản lý gián tiếp	Tr.đồng/ người/tháng	6,2	10	161,29 %
8	Lương bình quân khối trực tiếp	Tr.đồng/ người/tháng	3,2	5	156,25 %
9	Nộp ngân sách	Tr.đồng	16.912	24.000	141,91 %
10	Giải quyết việc làm	Người	325	367	112,92 %

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết là 100 % trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

**Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009.**

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết là 100 % trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

**Điều 4: Thông qua Báo cáo thẩm tra hoạt động của Công ty năm 2009 của BKS**

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết là 100 % trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

**Điều 5: Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2009 như sau:**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2009	Thực hiện 2009
1	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>25.264.047.284</b>
2	Phân phối lợi nhuận 2009		<b>10.373.256.604</b>
	- Bù lại khoản chi cổ tức năm 2008 đã chia nhưng do BCTC năm 2008 kiểm toán lại lợi nhuận giảm nên không đủ nguồn chi cổ tức 20% đã chi theo NQĐHĐCĐ 2009		5.573.087.619
	- Quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế)		2.526.404.728
	- Quỹ bổ sung vốn điều lệ (Quỹ dự phòng tài chính 1% lợi nhuận sau thuế)		252.640.473
	- Quỹ khen thưởng (3% lợi nhuận sau thuế)		757.921.419
	- Quỹ phúc lợi (2% lợi nhuận sau thuế)		505.280.946
	- Quỹ Ban điều hành (3% lợi nhuận sau thuế)		757.921.419
3	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ		<b>14.890.790.680</b>
	Chi trả cổ tức đợt 1 (trả cổ tức bằng cổ phiếu)		8.683.738.800
	- Tỷ lệ cổ tức trên vốn cổ phần lưu đang lưu hành (%)	12%	12%
	- Số cổ phần lưu hành (cổ phần)		7.236.449
	Chi cổ tức đợt 2 (trả cổ tức bằng tiền)		5.052.363.000
	- Tỷ lệ cổ tức trên vốn cổ phần lưu đang lưu hành (%)		5%
	- Số cổ phần đang lưu hành (cổ phần)		10.104.726
*	Tổng chi trả cổ tức		13.736.101.800
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		1.154.688.880

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết là 98,98 % trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

**Điều 6 : Thông qua việc chọn Công ty kiểm toán cho năm 2010**

Đại hội đồng ý ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán nằm trong danh sách được UBCKNN cho phép kiểm toán tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết để kiểm toán cho Công ty năm 2010.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết là 100 % trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

**Điều 7: Thông qua tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2010 như sau:**

- Tổng mức thù lao cho HĐQT, BKS trong năm 2010 là 750 triệu đồng, trong đó:
  - Tổng thù lao cho HĐQT : 600 triệu đồng
  - Tổng thù lao cho BKS là : 150 triệu đồng

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết là 99,99 % trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

**Điều 8: Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh: Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất, thẩm định giá bất động sản, Mở Sàn giao dịch bất động sản.**

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết là 100 % trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

**Điều 9: Thông qua Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ với nội dung sau:**

- Căn cứ Điểm b Khoản 3 Điều 104 Luật Doanh nghiệp và Điều 3 Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 19/01/2010, HĐQT xin trình lại ĐHĐCĐ thường niên 2010 để cổ đông xem xét, có ý kiến bổ sung và thông qua Điều lệ Công ty.
- Sửa đổi Khoản 1 Điều 5 liên quan đến vốn Điều lệ : “Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu là 101.169.100.000 đồng (Một trăm lẻ một tỷ một trăm sáu mươi chín triệu một trăm nghìn đồng) được chia làm 10.116.910 cổ phần, mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng.”
- Bổ sung Khoản 1 Điều 3: Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất, thẩm định giá bất động sản, Mở Sàn giao dịch bất động sản.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết là 100 % trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

**Điều 10: Kết quả bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ (2010– 2014) như sau:**

**A Hội đồng Quản trị**

<b>Ứng viên trúng cử HĐQT</b>	<b>Tỷ lệ phiếu bầu</b>
1. Ông Lê Hồng Đức	114,46 %
2. Bà Đinh Thị Hiền	106,48 %
3. Ông Đinh Mạnh Hồng	99,43 %
4. Ông Nguyễn Văn Chính	87,73 %
5. Ông Nguyễn Văn Lam	64,66%

**B Ban kiểm soát**

<b>Ứng viên trúng cử BKS</b>	<b>Tỷ lệ phiếu bầu</b>
1. Ông Lưu Ngọc Thanh	155,26%
2. Bà Lại Thị Huệ	73,56%
3. Ông Lê Văn Toàn	60,52%

**Điều 11: Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (nếu có).**

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết là 99,86 % trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

**Điều 12: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty tổ chức thực hiện các công việc cần thiết để triển khai các nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ**

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết là 100 % trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

**Điều 13: Hiệu lực và thi hành**

Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu thông qua toàn văn tại cuộc họp.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tất cả các cổ đông của Công Ty Cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu, thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, toàn thể Cán bộ nhân viên của Công Ty Cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





LÊ HỒNG ĐỨC